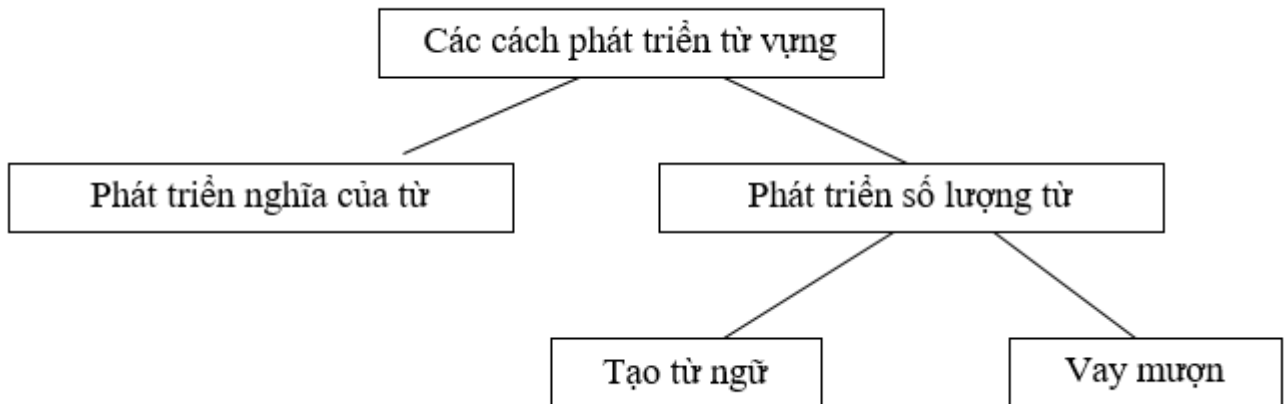


# Soạn bài: Tổng kết về từ vựng (tiếp theo)

## Soạn bài: Tổng kết về từ vựng (tiếp theo)

### I. Sự phát triển của từ vựng

Câu 1: Sơ đồ cách thức phát triển từ vựng:



Câu 2:

- Phát triển nghĩa của từ: mũi (của người). VD: mũi thuyền, mũi tàu, ...
- Tăng số lượng từ ngữ:
  - Tạo thêm từ mới: sách đỏ, tiền khả thi, kinh tế tri thức, ...
  - Mượn từ ngữ nước ngoài: cách mạng, dân quyền, cộng hòa, xà phòng, a – xít, ra – đi – ô, ...

Câu 3:

Không có ngôn ngữ nào mà từ mượn chỉ phát triển theo cách phát triển số lượng. Nếu như vậy thì mỗi từ ngữ chỉ có một nghĩa và số lượng từ ngữ sẽ rất lớn, trí nhớ con người không thể nào nhớ hết.

### II. Từ mượn

Câu 1: Từ mượn là từ có nguồn gốc từ ngôn ngữ tiếng nước ngoài.

Câu 2: Câu (c) là câu nhận định đúng. Vay mượn là hiện tượng phổ biến ở tất cả các ngôn ngữ, vay mượn vừa làm giàu vốn ngôn ngữ

của dân tộc, vừa để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của người Việt.

**Câu 3:** Những từ mượn như *săm, lớp, ga, xăng, phanh* là những từ mượn đã được Việt hóa. Còn những từ như *a-xít, ra-đi-ô, vi-ta-min* là những từ mượn theo hình thức phiên âm.

### III. Từ Hán Việt

**Câu 1:** Từ Hán Việt là từ có nguồn gốc tiếng Hán đã được người Việt sử dụng theo cách của mình.

**Câu 2:** Câu (b) là quan niệm đúng bởi vì nền văn hóa và ngôn ngữ của người Việt chịu ảnh hưởng rất lớn của ngôn ngữ Hán suốt mấy ngàn năm phong kiến, nó là bộ phận quan trọng của lớp từ mượn gốc Hán.

### IV. Thuật ngữ và biệt ngữ xã hội

**Câu 1:**

- Thuật ngữ: là từ dùng trong một lĩnh vực khoa học, công nghệ nhất định.
- Biệt ngữ xã hội: những từ ngữ chỉ dùng trong một nhóm người nhất định, tầng lớp xã hội nhất định.

**Câu 2:** Vai trò của thuật ngữ trong đời sống xã hội hiện nay:

- Thuật ngữ phát triển là sự đánh giá sự phát triển của các lĩnh vực khoa học, sự đi lên của một đất nước.
- Thuật ngữ là điều không thể thiếu khi muốn nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.
- Phải dùng đúng thuật ngữ và tránh không được lạm dụng.

**Câu 3:** Liệt kê một số từ ngữ là biệt ngữ xã hội:

- Trong nghề y: chuyên khoa ti vi, chuyên khoa moi tiền, ...
- Trong nghề giáo: chày giáo án, chuồn giò, cúp học, bác sĩ gây mê (thầy cô dạy quá buồn ngủ)...
- Trong buôn bán: mấy vé, mấy xanh (đô la), cóm (công an)...

### V. Trau dồi vốn từ

**Câu 1:** Các hình thức trau dồi vốn từ

- Nắm được đầy đủ, chính xác nghĩa của từ và dùng từ một cách chính xác trong từng trường hợp cụ thể
- Rèn luyện thêm những từ chưa biết để làm tăng vốn từ

**Câu 2:**

- Bách khoa toàn thư: từ điển bách khoa, ghi đầy đủ tri thức của các ngành.

- Bảo hộ mẫu dịch: chính sách bảo vệ sản xuất trong nước chống lại sự cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài trên thị trường nước mình.
- Dự thảo: thảo ra để thông qua (động từ), bản thảo đưa ra để thông qua (danh từ).
- Đại sứ quán: cơ quan đại diện chính thức và toàn diện của một nhà nước ở nước ngoài do một đại sứ đặc mệnh toàn quyền đứng đầu
- Hậu duệ: con cháu người đã chết.
- Khẩu khí: khí phách của con người toát ra qua lời nói.
- Môi sinh: môi trường sinh sống của sự vật.

**Câu 3:** Sửa lỗi dùng từ

**a.**

- Sai về dùng từ béo bở, béo bở là từ dùng để chỉ thức ăn nuôi cơ thể.
- Sửa lại: dùng từ béo bở thay thế, béo bở mang lại nhiều lợi nhuận.

**b.**

- Sai về dùng từ đạm bạc – đạm bạc là sự ăn uống đơn giản, đáp ứng nhu cầu tối thiểu của cơ thể.
- Sửa lại: dùng từ tẻ bạc thay thế - tẻ bạc là hành động vô ơn không giữ trọng nghĩa tình.

**c.**

- Sai về cách dùng từ tấp nập – tấp nập là chỉ sự đông người qua lại.  
Sửa lại: dùng từ tới tấp, tới tấp là liên tiếp, dồn dập.